TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2019
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Tạ Hữu Tịnh.

2- Bà Đoàn Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác H), sinh ngày 04/7/1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Lê Hoàng X, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T1, xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X kết hôn với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 22/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang.Vợ chồng chung sống đến tháng 11/2008 thì phát sinh ra mâu

thuẫn, nguyên nhân là do anh X có quan hệ, chung sống với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay, từ khi ly thân cho đến nay anh X không có lần nào về thăm vợ con. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh X.

Về con chung: Có 01 người con tên Lê Nguyễn Phương V, sinh ngày 06/11/2008, từ khi ly thân cho đến nay chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, cuộc sống của cháu vẫn ổn định và bản thân chị H cũng có đủ điều kiện nuôi con. Nay chị yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàn X Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh X vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 20/6/2019 anh Lê Hoàng X trình bày: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị H nêu trên về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là hoàn toàn đúng.

Về mâu thuẫn, là do anh không lo gì cho vợ con, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân với nhau hơn 10 năm nay.

Theo yêu cầu của chị H thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh anh đồng ý giao con tên Lê Nguyễn Phương V cho chị H nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Hoàng X có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X là giao cháu Lê Nguyễn Phương V, sinh ngày 06/11/2008 (theo nguyện vọng của cháu V) cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Lê Văn X đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, anh X đã có lời trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hoàng X theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X kết hôn với nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn ngày 22/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo trích lục kết hôn số: 563/TLKHG-BS, ngày 23/3/2019 do chị H cung cấp nên hôn nhân của chị H và anh X là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân anh X không lo gì cho vợ con, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và đã ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì anh X cũng không về thăm vợ con.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị H và anh X đã tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau. Xét thấy, sự tự nguyện của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X là giao cháu Lê Nguyễn Phương V, sinh ngày 06/11/2008 (theo nguyện vọng của cháu V) cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Bởi vì, từ khi ly thân cho

đến nay chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, cuộc sống của cháu V vẫn ổn định và bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ. Vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X là giao cháu Lê Nguyễn Phương V, sinh ngày 06/11/2008 (theo nguyện vọng của cháu V) cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh X có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị H và anh X có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hoàng X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0001771 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị H có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/7/2019). Đối với anh X vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Đông Yên;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm